

Số *2628* /QĐ-CT-THNVDT

Hà Nội, ngày *28* tháng 7 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như:  
tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/08/2001;

Căn cứ Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về LPTB;

Căn cứ Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định của pháp luật về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BTC ngày 08/01/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định của pháp luật về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 49/2007/QĐ-BTC ngày 15/06/2007 của Bộ Tài chính qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

- Căn cứ Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc “Ủy quyền cho Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội”;

- Căn cứ công văn số 006/CV-FVL ngày 09/7/2009 của C.ty FORD Việt Nam, số PVN-0107/2009 ngày 24/6/2009 của C.ty TNHH PIAGGIO Việt Nam, công văn ngày 01/7/2009 của C.ty TNHH Việt Nam SUZUKI và giá cả trên thị trường thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại;

- Căn cứ biên bản liên ngành của phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán Cục Thuế và ban Giá Sờ Tài Chính Hà Nội ngày 21/7/2009 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Theo đề nghị của Phòng Tổng hợp Nghiệp vụ Dự toán Cục thuế Thành phố Hà Nội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung, điều chỉnh giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô tại các quyết định trước đây của Cục Thuế thành phố Hà Nội như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

ST T	LOẠI TÀI SẢN	GIÁ TÍNH LPTB XE MỚI SẢN XUẤT NĂM				
		1999- 2000	2001- 2002	2003- 2004	2005- 2006	2007- 2009
<b>CHƯƠNG I: XE Ô TÔ DO CÁC HÃNG NHẬT BẢN SẢN XUẤT</b>						
<b>I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI (KÈ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOÁ)</b>						
8	<b>NHÃN HIỆU LEXUS</b>					
	<b>LEXUS RX450H</b>					
	FWD 3,5; 05chỗ					2.076
	AWD 3,5; 05chỗ					2.155
	<b>TOYOTA CAMRY</b>					
	XLE 3.5; 05chỗ	840	930	1.030	1.140	1.431
13	<b>NHÃN HIỆU DAIHATSU</b>					
	<b>DAIHATSU TERIOS</b>					

CHƯƠNG III: XE Ô TÔ DO CÁC HÃNG MỸ, CANADA SẢN XUẤT						
I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI (KỂ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOA)						
4	NHÃN HIỆU DODGE					
	DODGE RAM1500					
	5.2; 03chỗ; 800kg (Pickup)		384			
CHƯƠNG IIX: XE Ô TÔ DO VIỆT NAM SẢN XUẤT						
I. XE Ô TÔ CHỖ NGƯỜI DƯỚI 10 CHỖ NGỒI (KỂ CẢ VỪA CHỖ NGƯỜI VỪA CHỖ HÀNG HOA)						
6	NHÃN HIỆU FORD					
1	FOCUS DA3 G6DH AT					639
2	FOCUS DA3 AODB AT					586
3	FOCUS DA3 QQDD AT					504
4	FOCUS DB3 QQDD MT					472
5	MONDEO BA7					837
12	NHÃN HIỆU MITSUBISHI					
	PAJERO GL V6 3.0; 07chỗ		490	540	600	670

**Điều 2.** Bổ sung, điều chỉnh giá tính lệ phí trước bạ các loại xe máy tại các quyết định trước đây của Cục Thuế thành phố Hà Nội như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	LOẠI TÀI SẢN	GIÁ XE MỚI
<b>CHƯƠNG I: XE MÁY DO CÁC HÃNG NHẬT BẢN SẢN XUẤT</b>		
1	<b>NHÃN HIỆU HONDA</b>	
	HONDA REBEL CMX250C; 250cc	123,0
<b>CHƯƠNG VI: XE DO VIỆT NAM SẢN XUẤT, LẮP RÁP</b>		
2	<b>NHÃN HIỆU SUZUKI</b>	
	REVO FK 110D	15,6
	REVO FK 110SD	16,5
	REVO FK 110ZSD	16,5
	REVO FK 110SCD	17,9
5	<b>NHÃN HIỆU VIỆT NAM KHÁC</b>	
	VESPA LX 125	61,0

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội (riêng: việc áp dụng giá tính lệ phí trước bạ để truy thu thuế GTGT và TNDN đối với các doanh nghiệp bán xe thấp hơn giá thông báo đối với xe ô tô do công ty TNHH FORD Việt Nam sản xuất được áp dụng từ ngày 24/6/2009; xe máy do công ty C.ty TNHH Việt Nam SUZUKI sản xuất được áp dụng từ ngày 01/7/2009).

**Điều 4.** Phòng Tổng hợp nghiệp vụ dự toán, các Phòng Thanh tra thuế, các Phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục Thuế, các Chi cục Thuế quận, huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Son*

Nơi nhận: 54

- Bộ Tài chính;
- Tổng cục thuế;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội; (để phối hợp)
- Như điều 4; (để thực hiện)
- Lưu: HCLT, THNVDT (3 bản).

(để  
báo  
cáo)



**Thái Dũng Tiên**